

Số: 30/2022/QĐST-VDS

VL, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI ĐÃ CHẾT**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH HY

Với thành phần;

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Tươi – Thư ký Toà án nhân dân huyện VL, tỉnh HY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh HY: Bà Phạm Thị Phụng
- Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh HY mở phiên họp công khai giải quyết theo thủ tục sơ thẩm Việc dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST-VDS ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc “yêu cầu tuyên bố một người đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 06/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố CH, phường BYN, thị xã MH, tỉnh HY. *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952; Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Xã TQ, huyện VL, tỉnh HY (là người bị tuyên bố đã chết), vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn LK, xã SL, huyện TT, tỉnh BN, vắng mặt.

Người làm chứng: Đỗ Quốc P, sinh năm 1941 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, ngày 20 tháng 6 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Đỗ Thị H trình bày: Bố đẻ của bà là cụ Đỗ Văn Vượng (chết năm 1961), mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị T (chết năm 2015). Cụ Vượng và cụ T có ba người con chung là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958, bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952

và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1961. Bà M do bố mẹ cho làm con nuôi từ khi còn nhỏ nên mang họ của bố nuôi là họ “Nguyễn”.

Từ năm 1995, bà T bỏ nhà đi cho đến nay gia đình không có tin tức gì. Trước khi bỏ nhà đi, bà T có hộ khẩu thường trú tại thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY và đây cũng là nơi cư trú cuối cùng của bà T trước khi gia đình không có tin tức gì. Kể từ khi bà T bỏ đi cho đến nay bà T không lần nào về địa phương cũng không liên lạc gì với người thân trong gia đình.

Bà T trước đây có chồng là ông P, ông P đã chết. Bà T và ông P không có con chung, không có con nuôi, không có con riêng. Bà T không có tài sản gì ở địa phương.

Cụ Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của bà M, bà T và bà H có để lại một thửa đất ở tại thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY. Nay bà M và bà H làm thủ tục phân chia thừa kế quyền sử dụng đất nhưng do bà T bỏ đi khỏi địa phương và đến nay không có tin tức gì nên để đảm bảo thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, bà H đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị T đã chết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M có lời khai thống nhất với lời khai của bà H về quan hệ gia đình, về thông tin của bà Đỗ Thị T. Bà M xác định bà T bỏ nhà đi từ năm 1995, kể từ đó cho đến nay bà và những người thân không có tin tức gì. Bà nhất trí với quan điểm của bà H, đề nghị Tòa án tuyên bố bà T đã chết để bà và bà H làm thủ tục kê khai thừa kế quyền sử dụng đất mà mẹ đẻ của bà để lại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 39; Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị H. Tuyên bố bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952; Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY, là đã chết. Xác định ngày bà T chết là ngày 01/01/2002.

Về lệ phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện VL nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu*: Bà Đỗ Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952; Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY. Yêu cầu của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VL theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung*: Bà Đỗ Thị H và bà Nguyễn Thị M có quan hệ là chị em ruột với bà Nguyễn Thị T là người bị tuyên bố là đã chết. Căn cứ lời khai của bà Đỗ Thị H, bà Nguyễn Thị M người làm chứng là ông Đỗ Quốc P và cung cấp của UBND xã TQ có cơ sở xác định: Bà Đỗ Thị Thịnh, sinh năm 1952; Quê quán và nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY; là con của cụ Đỗ Văn Vượng và cụ Nguyễn Thị T. Bà T đã vắng mặt tại địa phương từ năm 1995, năm 1996 cho đến nay không có tin tức gì. Bà H, bà T Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện VL đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã TQ thông báo thụ lý việc dân sự; Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết; Thông báo mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Đài tiếng nói Việt Nam; Báo Công lý đã thông báo, đăng tin công khai việc Tòa án nhân dân huyện VL đang giải quyết vụ việc dân sự tuyên bố bà T đã chết nhưng cũng không tin tức gì của bà T. Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự có cơ sở chấp yêu cầu của bà Đỗ Thị H, tuyên bố bà Đỗ Thị T đã chết. Về xác định ngày chết của bà Đỗ Thị T: Bà M, bà H và kết quả xác minh tại địa phương không xác định được ngày, tháng, năm có tin tức cuối cùng của bà T mà chỉ xác định được bà T biệt tích từ khoảng năm 1995, năm 1996. Do vậy sẽ xác định kể từ ngày 01/01/1997 bà Đỗ Thị T biệt tích, ngày chết của bà Đỗ Thị T là ngày 01/01/2002.

Quá trình giải quyết vụ việc bà M, bà H xác định bà T không có tài sản gì ở địa phương, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

Về quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của bà Đỗ Thị T được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

[3]*Về lệ phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu lệ phí, chi phí tố tụng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 39; Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đỗ Thị H. Tuyên bố bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952; Quê quán: xã TQ, huyện VL, tỉnh HY; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: xã TQ, huyện VL, tỉnh HY, là đã chết. Xác định ngày chết của bà Đỗ Thị T là ngày 01/01/2002.

Về quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của bà Đỗ Thị T được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

2. *Về lệ phí* : Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ với 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0011727 ngày 28/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh HY, bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện VL;
- THA huyện;
- UBND xã TQ;
- Bà T, bà M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm